

**CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL
XÓP NHỰA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA
Năm 2025**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100738312 (đăng ký thay đổi lần thứ 11) do Phòng Đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp Hà Nội cấp ngày 07 tháng 08 năm 2025.

Tên tiếng Anh: Hanel plastics joint stock company.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đ (Năm mươi tỷ đồng)

Địa chỉ: B15, đường công nghiệp 6, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8753213

Fax: 0243.8752436

Email: info@hanelplastics.com.vn

Website: www.hanelplastics.com.vn

Mã cổ phiếu: HNP (upcom)

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa (sau đây viết tắt là Hanel Plastics) được thành lập ngày 09/12/1994, là một trong những Công ty cổ phần được thành lập sớm nhất tại thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Công ty 1990. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 5.5 tỷ đồng.

Đến nay, với 32 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty đã có 91 cán bộ công nhân viên có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học, 255 công nhân lành nghề và có kỹ thuật cao trong lĩnh vực sản xuất xốp, nhựa và khuôn mẫu chính xác.

Cùng với sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ công nhân viên trong Công ty, trong quá trình xây dựng và trưởng thành Hanel Plastics đã được tặng nhiều huân chương, bằng khen:

- Tháng 10 năm 2003, Công ty được tặng huân chương lao động hạng Ba.
- Tháng 11 năm 2003, Công ty được cấp chứng nhận ISO 9001 – 2000.
- Năm 2005, Công ty được tặng tặng cúp vàng “ISO chia khoá hội nhập”.
- Năm 2006, Công ty nhận giải thưởng nhà cung cấp sản phẩm chất lượng tốt nhất của Công ty Canon Việt Nam.
- Tháng 5 năm 2007, Công ty được cấp chứng nhận ISO 14001-2004.
- Năm 2007, Công ty nhận giải thưởng nhà cung cấp sản phẩm chất lượng tốt nhất của Công ty LG electronic.
- Năm 2007 đến 2009, Công ty được nhận chứng chỉ nhà sản xuất theo tiêu chuẩn môi trường xanh của Công ty Canon Việt Nam.
- Năm 2009, Công ty được UBND thành phố Hà Nội tặng bằng khen vì đã đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 và được tổ chức Jetro Nhật Bản đánh giá là một trong 100 doanh nghiệp hàng đầu trong ngành Công nghiệp phụ trợ.
- Năm 2010, Công ty được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tặng cờ danh hiệu đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2010.
- Năm 2011, Công ty được ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tặng cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2011”.
- Tháng 10/2012, Sản phẩm Nhựa của Công ty được công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố Hà Nội.
- Năm 2012, Công ty được ủy ban nhân thành phố Hà Nội tặng bằng khen “Đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2012”.
- Ngày 11/03/2013, theo công bố bảng xếp hạng FAST 500 năm 2012 của Việt Nam Report và báo Vietnam Net, Công ty cổ phần Hanel xếp nhựa nằm trong TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất của nền kinh tế Việt Nam. Ngoài ra, Công ty được báo Người Hà Nội bình chọn trong top 100 “thương hiệu phát triển bền vững” lần thứ 3 năm 2013.
- Năm 2014, với sự phấn đấu không ngừng nghỉ, vượt qua những ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Hanel Plastics đã liên tục đạt thành tích cao về mọi mặt trong 5 năm (2009 – 2014) và vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng Nhì.
- Năm 2015, Công ty nhận được cờ đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua thành phố Hà Nội. Theo công bố bảng xếp hạng của Việt Nam Report và báo Vietnam Net,

Công ty cổ phần Hanel xếp nhựa nằm trong TOP 500 doanh nghiệp triển vọng xuất sắc nhất của nền kinh tế Việt Nam.

- Năm 2016, Công ty được tặng cờ đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua thành phố Hà Nội. Công ty được cấp chứng nhận hệ thống quản lý năng lượng ISO5001.
- Năm 2018, Công ty cổ phần Hanel xếp nhựa được UBND thành phố Hà Nội cấp chứng nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đối với sản phẩm xếp Hanel và nhựa Hanel. Công ty cổ phần Hanel xếp nhựa nằm trong TOP 50 Doanh nghiệp thịnh vượng xuất sắc Việt Nam do Vietnam Report xếp hạng.
- Năm 2019, Công ty cổ phần Hanel xếp nhựa được VCCI cấp chứng nhận là doanh nghiệp bền vững năm 2019.
- Năm 2020, Công ty cổ phần Hanel xếp nhựa được ban chủ nhiệm chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả - Sở Công thương thành phố Hà Nội công nhận danh hiệu “Sử dụng năng lượng xanh đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong sản xuất công nghiệp”.
- Năm 2021, sản phẩm Nhựa của Công ty cổ phần Hanel xếp nhựa được công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố Hà Nội.
- Năm 2022, Công ty được nhận giải thưởng nhà giao hàng số 2 của Brother Việt Nam.
- Năm 2023, Công ty được UBND thành phố Hà Nội tặng bằng khen đã có thành tích trong phong trào thi đua năm 2022 khối Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Năm 2024, sản phẩm Nhựa của Công ty cổ phần Hanel xếp nhựa tiếp tục được công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố Hà Nội. Công ty được Giám đốc bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội tặng giấy khen đã có thành tích thực hiện tốt công tác BHXH, BHYT năm 2024.

Quá trình hoạt động của Công ty:

- **Ngày 09/12/1994:** Công ty được thành lập theo mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là 5.5 tỷ đồng. Cơ sở sản xuất đầu tiên là nhà máy Xốp tại Vĩnh Tuy, Hoàng Mai, Hà Nội.
- **Giai đoạn 1995 – 1996:** Đầu tư quy mô nhỏ với công nghệ hiện đại để sản xuất xếp bao bì cung cấp cho Công ty Điện tử Hà Nội (Hanel).
- **Giai đoạn 1997 – 1999:** Trên cơ sở thiết bị hiện đại đã làm chủ công nghệ, tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất xếp bao bì cho Hanel, các Công ty liên doanh của Hanel, sản xuất xếp khối cho ngành công nghiệp xây dựng.

- **Giai đoạn 2000 – 2002:**
- + Năm 2000, Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Nhựa cao cấp tại khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội. Công ty đã tiếp thu công nghệ hiện đại để sản xuất các sản phẩm Nhựa cao cấp phục vụ cho ngành Công nghiệp điện tử, đồ gia dụng, thay thế hàng nhập khẩu.
- + Năm 2002, Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng, tăng năng lực sản xuất Xốp. Song song với việc sản xuất các sản phẩm Nhựa, Công ty đã chú trọng tạo dựng uy tín, thương hiệu, tích cực tìm kiếm thêm khách hàng cho các sản phẩm truyền thống. Tháng 10/2002 Công ty đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Xốp tại Khu Công nghiệp Sài Đồng với tính năng hiện đại.
- **Giai đoạn 2003 – 2005:**
- + Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 11 tỷ đồng, tiếp tục đầu tư chiều sâu mở rộng nhà máy sản xuất xốp nhựa đưa năng lực sản xuất lên hơn 2.000 tấn sản phẩm/ năm.
- + Bên cạnh đó Công ty còn đầu tư sản xuất một số sản phẩm dân dụng như phao cứu sinh, mũ bảo hiểm xe máy, bồn tắm composite...
- **Giai đoạn 2006 đến năm 2007:** công ty đã tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng, toàn Công ty nỗ lực rất lớn trong việc thực hiện đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai nhiều dự án mới, áp dụng công nghệ tiên tiến tăng năng lực sản xuất Xốp và nhựa lên 3.000 tấn sản phẩm /năm.
- **Giai đoạn năm 2008 – 2009:** Đây là giai đoạn nền kinh tế thế giới và Việt Nam gặp khủng hoảng, Công ty gặp nhiều khó khăn do sản lượng sụt giảm, tình hình tài chính diễn biến phức tạp. Tuy nhiên Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp ứng phó kịp thời để tháo dỡ khó khăn vướng mắc, đưa Công ty vượt qua khủng hoảng đảm bảo việc sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định theo đúng định hướng, tạo điều kiện phát triển cho những năm tiếp theo. Năm 2009, Công ty đã đưa sản phẩm mới màng hút chân không vào sản xuất hàng loạt đáp ứng được nhu cầu cho khách hàng lớn trong ngành công nghiệp điện tử.
- **Giai đoạn 2010 - 2011:** Công ty tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhà máy Nhựa, xây dựng nhà máy Nhựa mới tại B5, đường CN 4 khu CN Sài đồng B, Long biên, Hà Nội để làm các sản phẩm mới cho Công ty Samsung Việt Nam, Việt Nam Airline và đa dạng hóa loại hình kinh doanh nhằm tăng doanh số, lợi nhuận.
- **Năm 2012 - 2013:** là năm có nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất. Tuy nhiên với sự lãnh đạo kịp thời của Hội đồng quản trị,



Ban Giám đốc, Công ty đã vượt qua khó khăn và tăng trưởng một cách ổn định, bền vững. Công ty đã xây dựng được thương hiệu uy tín trong ngành công nghiệp phụ trợ, được các doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc đánh giá cao và nhận được nhiều đơn hàng. Công ty đã tiếp tục đầu tư tăng năng lực sản xuất nhà máy Nhựa đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

- **Năm 2014:** Công ty đạt doanh số trên 348 tỷ đồng, xuất khẩu trên 12 triệu USD, lợi nhuận sau thuế trên 14,5 tỷ đồng.
- **Năm 2015:** Với sự phấn đấu không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đạt doanh số trên 350 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế trên 19 tỷ đồng.
- **Năm 2016:** Công ty đạt doanh thu và thu nhập khác 369,7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế trên 21,1 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty đã hoàn tất việc đưa cổ phiếu của công ty giao dịch trên thị trường UPCOM (ngày đăng ký giao dịch đầu tiên (20/12/2016)).
- **Năm 2017,** Công ty tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy xộp với sản lượng 3600 tấn/năm và 02 nhà máy nhựa với sản lượng 5000 tấn/năm, đổi mới công nghệ, tự động hóa quá trình sản xuất, phát triển thêm một số khách hàng mới, xây dựng thêm nhà máy bảo dưỡng, sửa chữa khuôn. Công ty đạt doanh số 413,375 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 22,159 tỷ đồng.
- **Năm 2018,** Công ty đạt doanh số 419,945 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 11,985 tỷ đồng.
- **Năm 2019,** do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, Công ty đạt doanh số 370,010 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 13,867 tỷ đồng.
- **Năm 2020,** trước tình hình dịch Covid – 19 kéo dài, HĐQT và Ban giám đốc Công ty luôn bám sát và chỉ đạo kịp thời quá trình sản xuất kinh doanh, đưa ra những quyết định mang tính đúng đắn, hiệu quả. Công ty đạt doanh số 321,670 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 12,326 tỷ đồng.
- **Năm 2021,** ảnh hưởng của dịch Covid -19 và giá nguyên liệu (hạt nhựa) tăng cao và liên tục từ đầu năm đã ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty đạt doanh số 351,561 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 6,033 tỷ đồng. Công ty tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực nhà máy khuôn mẫu, giảm số lượng khuôn thuê ngoài, đáp ứng yêu cầu kịp thời của khách hàng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Năm 2022**, do ảnh hưởng xung đột Nga – Ukraine, giá vật tư đầu vào cho sản xuất tăng cao: hạt nhựa, xăng dầu, than... Kinh tế thế giới suy thoái, lạm phát cao, lãi suất, tỉ giá tăng ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận sản xuất kinh doanh. Công ty đã bám sát diễn biến thị trường, đưa ra giải pháp tiết giảm chi phí trong sản xuất. Công ty đạt doanh số 402,409 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 7,740 tỷ đồng.
- **Năm 2023**, Nền kinh tế thế giới và trong nước lạm phát cao, kinh tế suy thoái, các khách hàng giảm sản lượng, kế hoạch sản xuất biến động. Công ty đạt doanh số 311,486 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 3,030 tỷ đồng.
- **Năm 2024**, tình hình thế giới tiếp tục bất ổn, nhiều khó khăn, thách thức lớn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt; giá vàng, xăng dầu, nguyên vật liệu, hàng hóa, vận tải thế giới biến động mạnh, tạo sức ép lên lạm phát và tăng trưởng toàn cầu. HĐQT, Ban Giám đốc Công ty luôn bám sát và chỉ đạo kịp thời quá trình sản xuất kinh doanh. Công ty đạt doanh thu 356,478 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 6,273 tỷ đồng.
- **Năm 2025**, kinh tế thế giới phục hồi chậm, nhiều bất ổn do căng thẳng địa chính trị và rào cản thương mại gia tăng. HĐQT, Ban Giám đốc Công ty luôn bám sát và chỉ đạo kịp thời quá trình sản xuất kinh doanh. Công ty đạt doanh thu 343,134 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 6,691 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

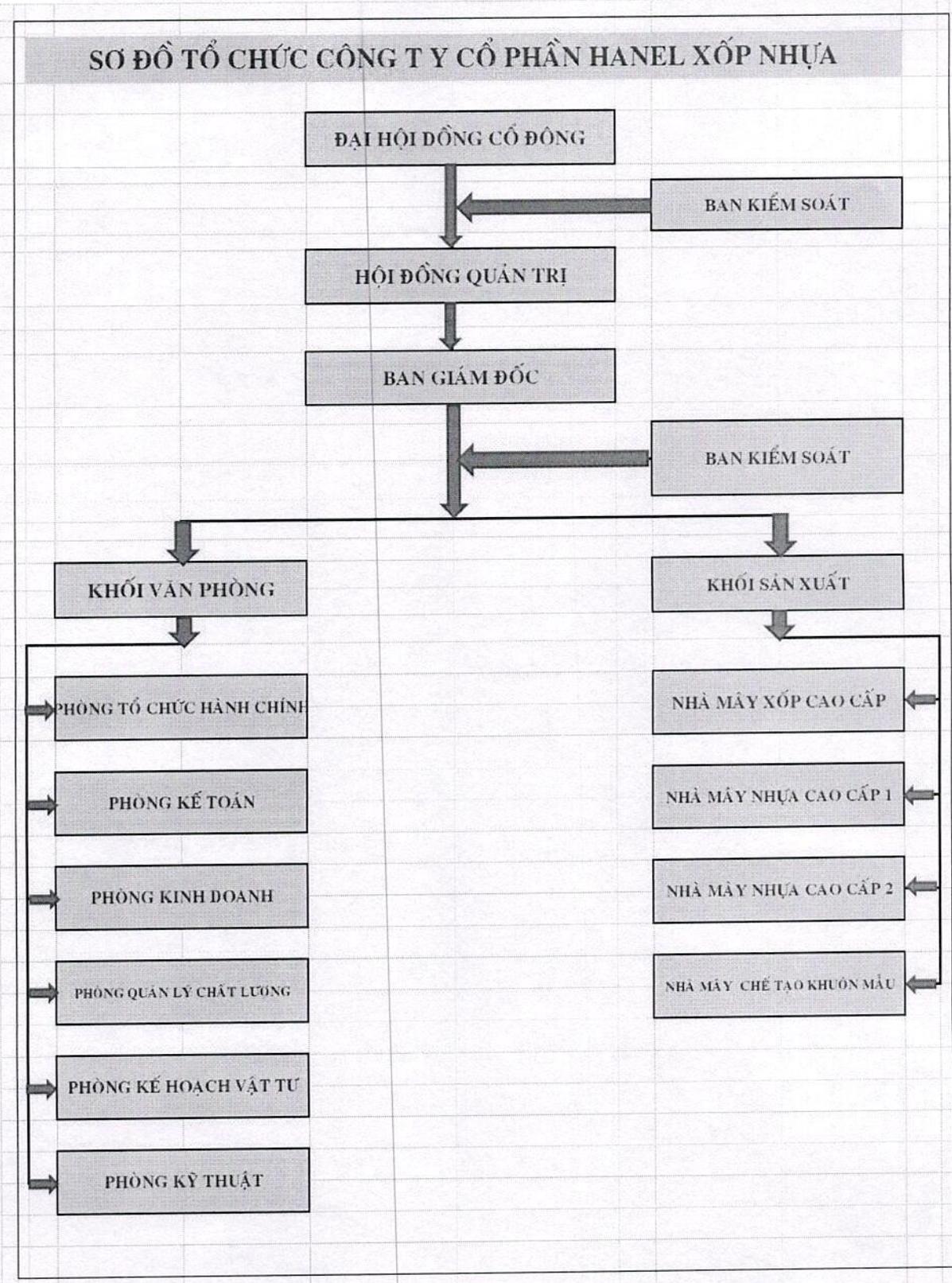
Các ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ nguyên liệu nhựa và các chi tiết cấu kiện từ nhựa; đúc sắt thép; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.

Địa bàn kinh doanh: Công ty có 04 nhà máy (02 nhà máy Nhựa, 01 nhà máy Xốp và 01 nhà máy khuôn mẫu) tại khu Công nghiệp Sài Đồng B, phường Long Biên, thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, gồm có: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất công ty. Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát giám sát các hoạt động của HĐQT và các chức danh lãnh đạo khác của Công ty. Ban giám đốc được HĐQT bầu ra điều hành các hoạt động của công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Công ty mẹ: Công ty cổ phần Hanel.

4. Định hướng phát triển

Xu hướng thị trường:

Trước hết, do nhiều doanh nghiệp sản xuất thay đổi chiến lược chuỗi cung ứng, việc dịch chuyển địa điểm sản xuất từ Trung Quốc sang các nước châu Á, đặc biệt là Việt Nam đang tăng tốc. Cùng với chuyển động đó, nhu cầu về linh kiện đặc biệt là linh kiện nhựa tại Việt Nam tăng mạnh. Nói cách khác, thị trường linh kiện nhựa tại Việt Nam đang mở rộng nhanh chóng. Mặt khác, các nhà sản xuất nhựa Trung Quốc cũng chuyển sang Việt Nam, đồng thời các nhà sản xuất linh kiện và khuôn mẫu của Việt Nam cũng tăng tốc gia nhập mới vào lĩnh vực sản xuất linh kiện nhựa. Kết quả là cạnh tranh giữa các nhà sản xuất nhựa tại Việt Nam trở nên gay gắt.

Tiếp theo, các khách hàng sử dụng linh kiện nhựa đang đẩy mạnh tập trung hóa sản xuất tại Việt Nam, dẫn đến sản lượng sản xuất tại Việt Nam gia tăng. Thêm vào đó, xu hướng khách hàng tăng tốc tạo ra giá trị gia tăng cao, hay nói cách khác là đẩy mạnh phát triển hạ nguồn đang diễn ra rõ rệt. Mặt khác, khách hàng đang đối mặt với các vấn đề như khó khăn trong việc mở rộng diện tích và khó khăn trong tuyển dụng. Do đó, khách hàng đang nhanh chóng thúc đẩy việc thuê ngoài (outsourcing) các công đoạn thành phần. Đối với các nhà sản xuất nhựa, ngoài việc đúc nhựa truyền thống, họ đã bắt đầu các mảng kinh doanh giá trị gia tăng cao mới như sản xuất khuôn mẫu, in ấn và lắp ráp. Kết quả là quy mô thị trường linh kiện nhựa mở rộng nhanh chóng. Tuy nhiên, sự phân hóa giữa các nhà sản xuất nhựa dựa trên năng lực kỹ thuật sẽ ảnh hưởng đến doanh thu linh kiện nhựa, và cục diện thị phần cũng có xu hướng biến động lớn.

Mục tiêu của công ty: Công ty Cổ phần Hanel xốp nhựa sẵn sàng đón nhận mọi thách thức sự phát triển dựa trên các phương châm sau: "Thúc đẩy phát triển kỹ thuật, cắt giảm chi phí, mở rộng năng lực thông qua đầu tư thiết bị, đẩy mạnh cải thiện thành tích kinh doanh và mở rộng doanh thu. Từ đó, hướng tới mục tiêu trở thành nhà cung cấp các sản phẩm nhựa và xốp EPS được khách hàng tin tưởng nhất."

Chiến lược trung và dài hạn: Vừa nắm bắt chính xác nhu cầu khách hàng, vừa thúc đẩy đổi mới kỹ thuật và tăng cường năng lực sản xuất; hơn nữa, thực hiện tối ưu hóa danh mục khách hàng và sản phẩm vì mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng địa phương: Tiếp tục đóng góp cho đất nước Việt Nam thông qua việc tuân thủ pháp luật, đóng góp cho xã hội và cộng đồng địa phương, cũng như thúc đẩy các hoạt động CSR (Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp).

5. Rủi ro

- Tác động của chính sách thuế quan của Mỹ, các cuộc xung đột kéo dài và rủi ro va chạm địa chính trị đối với nền kinh tế thế giới đang có xu hướng trở nên trầm trọng. Ngoài ra, sự

biến động lớn về nhu cầu và việc tái cơ cấu chuỗi cung ứng đang diễn ra khiến tình hình dự báo đề lập kế hoạch kinh doanh trở nên khó khăn.

- Cạnh tranh gay gắt với các đối thủ cùng ngành nhựa. Đặc biệt là sự cạnh tranh với các doanh nghiệp đầu tư gốc Trung Quốc đang đẩy mạnh vào Việt Nam.
- Do xu hướng nâng cao trình độ học vấn của sinh viên tại Việt Nam gia tăng, dẫn đến lực lượng lao động trực tiếp trong ngành sản xuất sụt giảm, gây khó khăn trong việc thu hút lao động phổ thông. Mặt khác, lao động phổ thông có nhiều sự lựa chọn trong các ngành dịch vụ khác, không bị gò bó về thời gian, thu nhập tốt hơn. Chi phí sinh hoạt tại các Khu công nghiệp ở Tỉnh, thành phố khác rẻ hơn chi phí tại Khu CN tại Hà Nội.
- Lợi nhuận giảm do chi phí nhân công tăng cao đi kèm với sự khó khăn trong việc tuyển dụng nhân sự, giá nhiên liệu, chi phí vận chuyển, thuê kho tăng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh	
					TH 2025/KH 2025	TH 2025/TH năm 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	356.478	373.550	343.134	91,9%	96,3%
1.1	Doanh thu hàng hóa, dịch vụ	352.672	370.500	339.872	91,7%	96,4%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	3.733	2.800	2.725	97,3%	73,0%
1.3	Thu nhập khác	73	250	537	214,8%	735,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	8.632	9.250	9.016	97,5%	104,4%
3	Lợi nhuận sau thuế	6.273	7.065	6.691	94,7%	106,7%
4	Nộp ngân sách nhà nước	12.392	12.750	11.482	90,1%	92,7%
5	Tổng số lao động (người)	334	345	346	100,3%	103,6%
6	Thu nhập bình quân	13,1	13,6	14,5	106,6%	110,7%
7	Vốn chủ sở hữu	115.935	117.817	117.817	100,0%	101,6%
8	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	7,45%	7,85%	7,65%	97,5%	102,8%
9	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	2,42%	2,48%	2,63%	106,1%	108,5%
10	Chi trả cổ tức	6%	9%	8%	88,9%	133,3%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
Nguyễn Quốc Cường	1962	Giám đốc (thôi giữ chức vụ giám đốc kể từ ngày 31/07/2025)	70.560	1,41
Toyoda Nobuo	1959	Giám đốc (giữ chức vụ giám đốc kể từ ngày 31/07/2025)	69.000	1,38
Nguyễn Duy Hải	1970	Phó Giám đốc	37.366	0,75
Phạm Thị Thu Hằng	1980	Kế toán trưởng	100	0,002

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Lao động	Số người	Tỷ lệ
1	Lao động nữ	133	38,44%
2	Lao động nam	213	61,56%
	Tổng cộng	346	100%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Năm 2025, Công ty không triển khai dự án đầu tư nào.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	So sánh TH 2025/TH 2024
1	Tổng giá trị tài sản	187.767.854.807	178.217.338.024	95%
2	Doanh thu thuần	352.671.944.658	339.871.645.959	96%

3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.762.205.466	8.890.623.482	101%
4	Lợi nhuận khác	(130.249.715)	125.345.728	296%
5	Lợi nhuận trước thuế	8.631.955.751	9.015.969.210	104%
6	Lợi nhuận sau thuế	6.273.361.489	6.690.859.621	107%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,27	2,82	
+	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,79	2,20	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	30,1%	24,9%	
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	43,0%	33,1%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+	Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	11,85	10,54	
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,88	1,91	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+	Hệ số LN sau thuế / DT thuần (%)	1,78	1,97	
+	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	4,78	5,00	
+	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản (%)	3,34	3,75	
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	2,48	2,62	
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
+	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.038,21	1.204,35	
+	Giá trị sổ sách của cổ phần (đồng/cổ phần)	26.260	26.782	
+	Số lượng cổ phần lưu hành (tại thời điểm 31/12/N)	5.000.000	5.000.000	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
	<i>Trong đó: Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000	
+	Cổ phiếu quỹ	0	0	
+	Cổ tức	6%	8%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 5.000.000 cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ đông tính đến hiện tại là 295 cổ đông (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức số VNDVCAVSDH01798/VSDHNPXX do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập ngày 26/01/2026).

Cơ cấu theo tiêu chí cổ đông lớn – cổ đông nhỏ:

Cổ đông lớn: Công ty cổ phần Hanel. Địa chỉ số 2 Chùa Bộc. Tỷ lệ sở hữu: 56.28464%.

Các cổ đông khác: 43.71536%.

Cơ cấu theo tiêu chí cổ đông là tổ chức và cổ đông cá nhân:

Cổ đông là tổ chức: 58,95064%

+ Công ty cổ phần Hanel (Địa chỉ số 2 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội). Tỷ lệ sở hữu: 56.28464%.

+ REVERIE LTD (Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG 1110, British Virgin Islands). Tỷ lệ sở hữu: 2,666%

Cổ đông cá nhân: 41,04936%.

Cơ cấu theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

Cổ đông trong nước: 95,954%.

Cổ đông nước ngoài: 4,046%.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Nguyên vật liệu chính (hạt nhựa): 4.398 tấn

Bao bì đóng gói (nylon): 68 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu phế thải được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 95%

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Điện: 9,205,880 kw/h

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Tiếp tục duy trì thay thế những đèn chiếu sáng cao áp, compact bằng đèn chiếu sáng là đèn Led, xử lý các điểm rò rỉ khí nén, hơi sản xuất tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ cho toàn công ty.

- Kiểm tra hằng ngày tắt các thiết bị điện chiếu sáng như đèn xung quanh nhà xưởng, khu vực tận dụng được ánh sáng mặt trời.

- Sử dụng đèn hẹn giờ, đèn cảm biến cho các khu vực nhà vệ sinh, hành lang đi lại...

- Bảo dưỡng điều hòa, mua mới các thiết bị sử dụng inverter tiết kiệm điện.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

d, Năm 2025, Công ty mua mới 01 nén khí mới có biến tần hiệu suất cao thay cho máy khí nén cũ hiệu suất thấp kết quả kiểm tra dòng điện tiêu thụ máy cũ đo 150A máy mới đo còn 105 A khi có tải).

6.3. Tiêu thụ nước: 109,746 m³

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước sạch từ khu công nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 85%

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động: 346

Thu nhập bình quân: 14,5 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động được quy định trong nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, phù hợp với pháp luật lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

+ Lao động phổ thông mới: Đào tạo 9 ngày

+ Lao động kỹ thuật: Đào tạo 03 tháng

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty ủng hộ nhân dân Cuba 5 triệu đồng theo chương trình của Chính phủ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Những kết quả đạt được:

- Doanh thu và thu nhập khác năm 2025 đạt 343.134 triệu đồng, giảm 8% so với kế hoạch và giảm 4% so với năm trước. Trong đó, doanh thu sản phẩm xộp đạt 151.226 triệu đồng, giảm 5% so với kế hoạch và giảm 4% so với năm trước; sản phẩm nhựa đạt 177.918 triệu đồng, giảm 11% so với kế hoạch và giảm 5% so với năm trước.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 6.691 triệu đồng, giảm 5% so với kế hoạch và tăng 7% so với năm trước.
- Thu nhập bình quân đạt 14,5 triệu đồng/người/tháng, tăng 7% so với kế hoạch và tăng 11% so với năm trước.

1.2. Những khó khăn, vướng mắc và đối sách trong tương lai:

- Tuyển dụng nhân viên kinh doanh mới, đào tạo đội ngũ kinh doanh nhằm nâng cao dịch vụ đối với các khách hàng hiện tại và thực hiện theo dõi hàng tuần (weekly trace) để đẩy nhanh việc khai thác khách hàng mới.
- Đầu tư trang thiết bị, đào tạo kỹ năng cho nhân viên nhằm cải thiện năng lực và chất lượng trong việc chế tạo và sửa chữa khuôn mẫu.
- Nhằm đáp ứng các công đoạn lắp ráp mới được yêu cầu tăng cường, sẽ tổ chức và đào tạo đội ngũ cải tiến nội bộ để nâng cao trình độ kỹ thuật; tăng cường quản lý hàng tồn kho thành phẩm để tạo ra không gian sản xuất; cải thiện phương thức tuyển dụng để đẩy mạnh tuyển dụng và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tỷ lệ nghỉ việc.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Chỉ tiêu Vòng quay hàng tồn kho năm 2025 đạt 10,54; giảm 11% so với năm 2024 (năm 2024: 11,85);
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2025 đạt 1,91; tăng 2% so với năm 2024 (năm 2024: 1,88);
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2025 đạt 5%; tăng 5% so với năm 2024 (năm 2024: 4,78%);
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản năm 2025 đạt 3,75% ; tăng 12% so với năm 2024 (năm 2024: 3,34%).

b) Tình hình nợ phải trả

- Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2025 đạt 2,82; tăng 24% so với năm 2024 (năm 2024 = 2,27).
- Hệ số thanh toán nhanh năm 2025 đạt 2,2; tăng 23% so với năm 2024 (năm 2024: 1,79).

Khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty tốt, không có nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cải thiện hệ thống đánh giá nhân sự và chế độ lương thưởng, nâng cao các chế độ đãi ngộ nhằm mục đích thúc đẩy và tạo động lực cho người lao động phát huy năng lực trong các hoạt động cải tiến, nâng cao năng suất chất lượng, đồng thời thu hút được nhiều lao động vào làm việc tại công ty, qua đó có thể tăng sản lượng, cải thiện doanh thu và lợi nhuận. Sắp xếp mức lương và vị trí công tác hợp lý đồng thời thúc đẩy đào tạo theo từng vị trí chức danh cụ thể.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tăng cường năng lực kinh doanh nhằm mở rộng doanh thu, nâng cao dịch vụ đối với khách hàng hiện tại và đẩy mạnh khai thác khách hàng mới. Cụ thể: tuyển dụng nhân viên kinh doanh ưu tú, đào tạo đội ngũ kinh doanh, thực hiện theo dõi sát sao quá trình bán hàng để thúc đẩy triển khai các biện pháp kịp thời cho các vấn đề kinh doanh.
- Cải thiện năng lực sản xuất khuôn mẫu: đầu tư thiết bị khuôn mẫu với mục tiêu cải thiện chất lượng, đào tạo nhân viên với mục tiêu nâng cao kỹ năng, thực hiện theo dõi sát sao hàng tuần để thúc đẩy triển khai các biện pháp đối phó xác thực.
- Cải thiện năng lực kỹ thuật sản xuất: thành lập đội ngũ cải tiến chuyên trách. Đội ngũ cải tiến này sẽ thúc đẩy việc đáp ứng các công nghệ mới theo yêu cầu của khách hàng và thực hiện cải tiến tại hiện trường, đồng thời thúc đẩy triển khai các biện pháp đối phó xác thực thông qua các buổi họp theo dõi hàng tuần.
- Phân tích tồn kho thành phẩm, lượng khay/thùng rỗng đang lưu giữ và tồn kho nguyên vật liệu, từ đó quản lý lượng hàng tồn kho để tạo ra không gian sản xuất.
- Cải thiện phương thức tuyển dụng, kiểm tra tiến độ kịp thời các biện pháp đối phó tại buổi họp theo dõi hàng tuần để thúc đẩy việc tăng cường nhân sự.
- Giảm tỷ lệ lỗi trong công đoạn, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu.
- Đẩy mạnh tuần tra an toàn hàng tuần và tuần tra 5S hàng tuần để tăng cường nâng cao mức độ quản lý nhà máy.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)
- Thường xuyên cập nhật các Nghị định, thông tư của chính phủ về công tác bảo vệ môi trường, ban hành hoặc điều chỉnh các quy định trước đây về bảo vệ môi trường trong công ty phù hợp với pháp luật hiện hành của Nhà nước về bảo vệ môi trường.
 - Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, chất thải nguy hại được phân loại, thu gom định kỳ chuyển giao cho các đơn vị chức năng xử lý.
 - Quan tâm đến việc trồng mới, chăm sóc cây xanh tạo cho công ty có môi trường xanh – sạch – đẹp, góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn thực hiện đúng theo quy định các chính sách đối với người lao động về tiền lương, bảo hiểm, nghỉ dưỡng và đào tạo.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Năm 2025, công ty đã tham gia các hoạt động vì cộng đồng: Ủng hộ nhân dân Cuba.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2025 là năm có nhiều khó khăn, biến động, nền kinh tế thế giới và trong nước lạm phát cao, kinh tế suy thoái. Tuy nhiên với sự lãnh đạo của HĐQT, sự điều hành của Ban giám đốc và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Công ty đã đáp ứng được kế hoạch của khách hàng, tạo công ăn việc làm cho 346 cán bộ công nhân viên, các chính sách về người lao động đều thực hiện tốt. Công ty hoàn thành công tác về an toàn lao động, thường xuyên thực hiện các hoạt động từ thiện vì cộng đồng tại địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban giám đốc đã triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các quy định pháp luật hiện hành.

Năm 2025 là một năm gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa. Ban giám đốc và các bộ phận chức năng đã có nhiều cố gắng, nỗ lực nhằm đẩy mạnh chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch SXKD do ĐHĐCĐ giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Về công tác thị trường: đẩy mạnh công tác quảng bá, mở rộng thị trường, tập trung giữ vững khách hàng cũ và phát triển thêm khách hàng mới.

- Về công tác tài chính, kế toán: Cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn hiệu quả, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ và lập kế hoạch thanh toán nợ phải trả đúng hạn. Kiểm tra và giám sát chặt chẽ công tác công nợ và thu hồi công nợ nhằm nâng cao hoạt động tài chính.
- Tập trung cải tiến hệ thống thiết bị tăng hiệu quả sử dụng năng lượng: các chỉ tiêu tiêu hao điện, than đạt mục tiêu.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm đồng thời hỗ trợ Ban Giám đốc kịp thời trong các quyết định sản xuất kinh doanh.
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như Điều lệ, quy chế của Công ty, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán đã được công bố trên website chính thức của công ty và website của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.
- Các điểm ngoại trừ: không có.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Website;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA



**GIÁM ĐỐC
TOYODA NOBUO**